

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~25~~18/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày ~~25~~28 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2016
đối với các phòng, ban trực thuộc UBND huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 314/SNV-TCBC ngày 24/3/2016 về việc thông báo chỉ tiêu biên chế năm 2016;

Xét Tờ trình số ~~143~~ /TTr-NV ngày ~~27~~ / 6 /2016 của Phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2016 đối với các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện Tuy Phước như sau:

I. BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH:	92
- Văn phòng HĐND và UBND huyện:	19
- Phòng Nội vụ huyện:	10
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:	09
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:	07
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:	09
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:	08
- Phòng Tư pháp huyện:	05
- Thanh tra huyện:	06
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:	04
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:	08
- Phòng Y tế huyện:	03
- Phòng Văn hoá và Thông tin huyện:	04

II. BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP: 2.038

1. Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 1.985

2. Sự nghiệp VH TT-TT và sự nghiệp khác: 53

- Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện: 11
- Đài Truyền thanh huyện: 09
- Trạm Khuyến nông huyện: 05
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện: 06
- Hội Chữ thập đỏ huyện: 04
- Ban quản lý Cụm Công nghiệp - Dịch vụ huyện: 04
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện: 12
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: 01
- Phòng Y tế huyện: 01

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào biên chế đã được phân bổ để tiến hành sắp xếp, bố trí công việc của đơn vị mình cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Tổ chức HU;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**Phụ lục 1
BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2016**

TT	Đơn vị	Biên chế đã giao năm 2015	Trong đó		Biên chế phân bố năm 2016	Ghi chú
			Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện (kể cả lãnh đạo huyện)	19	19		19	
2	Phòng Nội vụ huyện	10	10		10	
3	Phòng Tư pháp huyện	05	05		05	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	09	09		09	
5	Phòng Tài nguyên và MT huyện	09	09		08	
6	Phòng Lao động - TB&XH huyện	08	08		08	
7	Phòng Y tế huyện	03	03		03	
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	04	04		04	
9	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện	05	04	01	04	
10	Thanh tra huyện	06	06		06	
11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	07	07		07	
12	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	09	09		09	

Tuy Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2016



CHỦ TỊCH

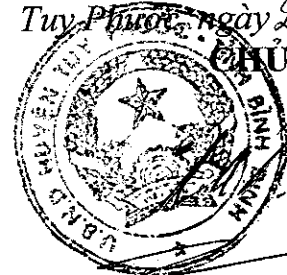
Nguyễn Đình Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**Phụ lục 2
BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2016**

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo					Sự nghiệp VH-TT			Sự nghiệp khác							Biên chế bố trí Phòng NN	Biên chế bố trí phòng Y tế
			Tổng số	Trung học cơ sở	Tiểu học	Mầm non	Viên chức Phòng GD	Tổng số	Trung tâm Văn hóa TT-TT	Đài TT	Tổng số	Trạm Khuyến nông	Hội Chữ thập đỏ	BQL Cụm CN	TT Phát triển Quỹ đất	Tiếp nhận và TKQ	VP Đăng ký QSD đất		
1	Biên chế đã giao năm 2015	2048	1985	748	944	280	13	21	12	9	40	5	4	5	11	6	9	1	1
1.1	Đã thực hiện	2048	1985	748	944	280	13	21	12	9	40	5	4	5	11	6	9	1	1
1.2	Chưa thực hiện																		
2	Biên chế phân bổ năm 2016	2038	1985	748	944	280	13	20	11	9	31	5	4	4	12	6	0	1	1

Tuy Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2016



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Thuận